TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:51./2017/HNGĐ-ST
Ngày: 08-8-2017
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tôn Văn Hùng;

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Vân.

- Thư ký phiên tòa*: Bà Tăng Thị Điền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.*

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 164/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2017, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1/- Nguyên đơn: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1974; Có mặt.

Địa chỉ: khu phố 1, phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2/- Bị đơn: **Đoàn Minh Th**, sinh năm 1983; Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy của nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đoàn Minh Th chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2001. Sau thời gian chung sống vợ chồng không hợp nhau, phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có hạnh phúc, đã ly thân nhau từ tháng 7/2016 cho đến nay không hàn gắn được. Anh H yêu cầu được ly hôn với chị Th.

- Về con chung: Có 01 đứa tên Nguyễn Minh T sinh ngày 14/7/2002 hiện do anh H nuôi dưỡng. Anh H yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Bị đơn chị Đoàn Minh Th không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Việc vắng mặt đương sự: Bị đơn chị Đoàn Minh Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa xem như chị Th từ bỏ quyền tham gia phiên tòa và quyền đưa ra tài liệu, chứng cứ bảo vệ quyền lợi cho mình. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Th.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Giữa anh Nguyễn Văn H và chị Đoàn Minh Th chung sống với nhau vào năm 2001 được Ủy ban nhân dân thị L cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/7/2002.

Tại phiên tòa, anh H xác định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn do tính tình không hợp nhau và Thờng xuyên phát sinh mâu thuẫn, thời gian ly thân đã lâu, chị Th không quan tâm cuộc sống gia đình, tình cảm vợ chồng không còn nên anh H yêu cầu được ly hôn với chị Th.

Anh H đã giao nộp tài liệu, chứng cứ là Đơn xin xác nhận tình trạng mâu thuẫn vợ chồng được Ban lãnh đạo khu phố nơi vợ chồng anh H và chị Th cư trú trước khi ly thân xác nhận.

Sau khi nhận được các thông báo về việc thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án triệu tập để xét xử thì chị Th không có văn bản phản đối yêu cầu của anh H, không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ.

Thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị Th kéo dài không còn khả năng hàn gắn, chị Th đã bỏ đi không còn quan tâm đến gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng nghiêm trọng, đời sống chung của vợ chồng không còn hạnh phúc, việc chị Th vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết từ lúc hòa giải đến phiên tòa xét xử chứng tỏ chị không còn quan tâm đến tình trạng hôn nhân giữa chị và anh H nên anh H yêu cầu được ly hôn với chị Th là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Cháu Nguyễn Minh T sinh ngày 14/7/2002 hiện đang do anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa anh H yêu cầu được tiếp tục nuôi con.

Cháu Minh T đang sống ổn định với anh H và có nguyện vọng được sống chung anh H, bản thân anh H có nghề nghiệp, đủ khả năng nuôi dạy cháu T; chị Th không có văn bản thể hiện ý kiến gì về việc nuôi con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh H, giao cháu T cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Anh H không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: anh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí: Anh H pH chịu án phí dân sự theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ:

- Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Đoàn Minh Th.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh T sinh ngày 14/7/2002 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận anh H không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

Chị Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0796 ngày 18/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên anh H không phải nộp tiếp tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

Anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Chị Đoàn Minh Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Tiền Giang;
-VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- UBND phường A, TX Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

HỒ THỊ ÁNH TUYẾT